

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ: X, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An.
- Anh Trần Văn H1, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn H1 kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Anh chị chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2019 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Nay anh chị nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 người con tên Trần Lê Thùy Dương, sinh ngày 06/3/2012 đang do anh H1 nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị H, anh H1 thỏa thuận giao cháu Dương cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng, chị H cấp dưỡng nuôi cháu Dương 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 11/3/2022 cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ Hng tháng.

Xét thấy, việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng sau khi ly hôn giữa các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật nên được công nhận.

[3] Về tài sản chung và nợ: Anh chị xác định không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H và anh H1 mỗi người phải chịu 150.000 đồng.

[5] Án phí cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao Trần Lê Thùy Dương, sinh ngày 06/3/2012 cho anh Trần Văn H1 tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lê Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Dương 2.000.000 đồng/tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 11/3/2022 cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ Hằng tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh H1 đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng thì Hằng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Chị Lê Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Lê Thị H và anh Trần Văn H1 mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị H đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0012104 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi và số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H1 đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0012105 ngày 03 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị H và anh H1 đã nộp đủ lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Lê Thị H phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Quỳnh Trang, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Liêu Chí Khanh